

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **583** /NHNN-TD
V/v thuế GTGT đối với khoản thu
từ nghiệp vụ L/C

Hà Nội, ngày **25** tháng **01** năm **2024**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái;
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính có Công văn số 553/BTC-TCT ngày 12/01/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động thư tín dụng (L/C). Qua rà soát nội dung công văn số 553/BTC-TCT, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xin có ý kiến như sau:

1. Về quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động L/C:

1.1. Theo quy định của pháp luật, L/C vừa là *dịch vụ thanh toán*, vừa là *hoạt động cấp tín dụng*. Cụ thể:

- Về tính chất dịch vụ thanh toán: Khoản 15 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) 2010 quy định: “Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản là việc cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng và các dịch vụ thanh toán khác cho khách hàng thông qua tài khoản của khách hàng”.

- Về tính chất cấp tín dụng: Khoản 14 Điều 4 Luật Các TCTD 2010 quy định: “Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác”.

Đồng thời, Khoản 3 Điều 98 Luật các TCTD 2010 quy định ngân hàng thương mại cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; bảo lãnh; phát hành thẻ tín dụng, ... và các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Theo đó, tại các văn bản quy phạm pháp luật¹, đặc biệt tại Khoản 11 Điều 3 Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định rõ phát hành L/C thuộc hoạt động cấp tín dụng: “Cấp tín dụng là việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, cho thuê tài chính, bao thanh toán, mua, đầu tư trái

¹ Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, Thông tư 02/2013/TT-NHNN, Quyết định 26/2006/QĐ-NHNN, Thông tư 13/2010/TT-NHNN, Thông tư 28/2012/TT-NHNN, Thông tư 36/2014/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 22/2019/TT-NHNN.

phiếu doanh nghiệp, phát hành thẻ tín dụng, bảo lãnh ngân hàng, cam kết phát hành dưới hình thức thư tín dụng chứng từ (L/C) ...”.

Liên quan đến vướng mắc về thuế GTGT đối với các khoản thu L/C kể từ thời điểm Luật Các TCTD 2010 có hiệu lực, NHNN đã có nhiều văn bản² gửi Bộ Tài chính nêu rõ căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành thì L/C có tính chất lưỡng tính.

1.2. Bên cạnh đó, Điều 91 Luật Các TCTD 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của TCTD: “1. TCTD được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của các TCTD; 2. TCTD và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD theo quy định của pháp luật”; theo đó, TCTD được quyền ấn định và niêm yết công khai các mức phí trong hoạt động kinh doanh của TCTD (trong đó bao gồm cả phí đối với hoạt động L/C).

1.3. Hiện nay, Luật các TCTD (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua năm 2024 đã quy định: “Thư tín dụng là hình thức cấp tín dụng thông qua các nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng” (khoản 36 Điều 4).

2. Về thực tiễn việc thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với L/C của TCTD:

2.1. Thực tế thời gian qua, các TCTD kê khai, nộp thuế GTGT đối với L/C theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn 11754/BTC-CST ngày 06/9/2010³. Từ khi Luật Các TCTD 2010 có hiệu lực (01/01/2011), Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn mới đối với việc thu thuế GTGT đối với L/C thay thế Công văn 11754; Chỉ đến khi Kiểm toán Nhà nước (KTNN) kiến nghị thì mới có Công văn 1606/TCT-DNL ngày 22/4/2020 đề nghị Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương “Rà soát hướng dẫn TCTD trên địa bàn quản lý có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo đúng quy định”.

2.2. Tại Công văn 553/BTC-TCT, Bộ Tài chính cho rằng: “Công văn số 11754 hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng căn cứ theo Luật Các tổ chức tín dụng số 07/1997/QH10. Kể từ ngày 01/01/2011 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 có hiệu lực thi hành thì các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo quy định của Luật này và không áp

² CV 5496/NHNN-TD ngày 30/7/2020; CV 2032/NHNN-TD ngày 29/3/2021; CV 7390/NHNN-TD ngày 18/10/2021; CV 576/NHNN-TD ngày 28/01/2022; CV 1912/NHNN-TD ngày 21/3/2023; CV 4527/NHNN-TD ngày 13/6/2023; CV 9463/NHNN-TD ngày 11/12/2023.

³ “Thư tín dụng (L/C): Thư tín dụng (L/C) là một phương thức bảo lãnh thanh toán quốc tế, thực chất là một cam kết thanh toán của ngân hàng phát hành (ngân hàng phục vụ người mua), bảo đảm là người mua sẽ thanh toán tiền mua hàng hoá cho người bán khi các điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ. Nếu người mua không thanh toán đúng hạn, ngân hàng phát hành thực hiện cho vay bắt buộc đối với người mua để thanh toán cho người bán. Vì vậy, các Khoản thu về phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng là Khoản thu bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.”

dụng theo hướng dẫn tại công văn 11754/BTC-CST ngày 06/09/2010 của Bộ Tài chính."

Tuy nhiên, giai đoạn sau khi Luật các TCTD 2010 có hiệu lực, tại các Công văn 1092/CT-TTHT ngày 16/02/2011, Công văn 7576/CT-TTHT ngày 15/09/2014 của Cục thuế TP.HCM vẫn viện dẫn Công văn 11754; đồng thời tại Công văn 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017 của Tổng Cục thuế gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam hướng dẫn việc nộp thuế GTGT đối với L/C, cũng có nội dung hướng dẫn việc áp thuế GTGT đối với các khoản thu L/C như Công văn 11754.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế, Cục thuế TP.HCM, các TCTD vẫn tiếp tục thực hiện tính thuế GTGT đối với L/C với phí thu có tính chất thanh toán và phí khác, không thuế GTGT đối với phí thu có tính chất cấp tín dụng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn 11754.

3. Về khó khăn, vướng mắc của các TCTD khi thực hiện truy thu thuế GTGT đối với hoạt động L/C

3.1. Tại công văn 2032/NHNN-TD ngày 29/3/2021 (đính kèm) gửi Bộ Tài chính, NHNN đã nêu một số bất cập và tác động của việc truy thu thuế theo Công văn 1606 của Bộ Tài chính như:

- Thuế GTGT là thuế gián thu, trường hợp phải nộp thì TCTD phải thu lại từ khách hàng tiền thuế đã phát sinh từ năm 2011. Điều này không khả thi do khách hàng có thể không còn giao dịch với ngân hàng hoặc đã phá sản, giải thể. Trường hợp TCTD vẫn phải kê khai, nộp thuế cho những khoản thu phí L/C từ năm 2011 thì còn có thể phát sinh tiền chậm nộp.

- Việc truy thu thuế sẽ tạo áp lực và gánh nặng rất lớn cho việc kê khai và điều chỉnh thuế của khách hàng và ngân hàng trên tờ khai hàng tháng của giai đoạn 10 năm trước, gây khó khăn và ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp không còn hoạt động, ảnh hưởng đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các TCTD vì các TCTD đã phát hành báo cáo tài chính, quyết toán thuế, chia cổ tức.

- Việc truy thu thuế và tiền phạt sẽ tăng thêm gánh nặng cho cả doanh nghiệp lẫn ngân hàng.

- Nếu TCTD không thu được của doanh nghiệp thì TCTD phải tự bỏ tiền thanh toán hoàn thuế, hạch toán vào chi phí của TCTD làm giảm doanh thu, dẫn đến giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nộp cho ngân sách Nhà nước.

3.2. Khi Tổng Cục thuế có Công văn số 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 đề nghị các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế GTGT đối với nghiệp vụ L/C⁴, NHNN đã nhận được công văn của Hiệp hội Ngân hàng, một số TCTD trong nước (Vietcombank, Agribank) và TCTD nước

⁴ Thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại điểm 1a Văn bản số 324/TB-VPCP.

ngoài (thông qua nhóm Công tác Ngân hàng) về những vấn đề bất cập, vướng mắc và những tác động của hướng dẫn tại Công văn 5366 đối với hệ thống ngân hàng về một số vấn đề như: (i) nguồn nộp thuế, hạch toán tiền nộp thuế do trường hợp phải nộp thuế phát sinh từ 2011, không có cơ sở pháp lý yêu cầu người mua hàng hóa, dịch vụ thanh toán bổ sung tiền thuế nếu khách hàng không đồng thuận do TCTD đã niêm yết biểu phí L/C liên quan đến dịch vụ cấp tín dụng không chịu thuế GTGT, khách hàng đã hoàn tất báo cáo tài chính, kiểm toán và thanh tra thuế; (ii) việc kê khai thuế bổ sung, điều chỉnh hóa đơn, chứng từ, số liệu kê khai, khấu trừ với số lượng công việc rất lớn, mất nhiều thời gian, nguồn lực do phải bóc tách, tính toán, tổng hợp số liệu phát sinh hàng tháng trong các năm kể từ 2011 tới nay; (iii) việc này cũng ảnh hưởng tới BCTC đã được kiểm toán các năm trước của TCTD, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, các chỉ số an toàn,...; (iv) Cách tính thuế GTGT; mã số thuế khi kê khai nộp thuế,...

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc nêu trên, các TCTD có một số kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn 5366/TCT-DNL như: (i) Tạm hoãn thực hiện Công văn 5366/TCT-DNL của Bộ Tài chính; (ii) Không truy thu tiền chậm nộp thuế GTGT cũng như phạt vi phạm hành chính; (iii) Chỉ nộp thuế GTGT cho các nghiệp vụ L/C không có tính chất tín dụng; (iv) Kê khai tập trung tại trụ sở chính và hạch toán một lần vào năm 2024; (v) Hạch toán số tiền thuế GTGT truy thu đối với nghiệp vụ L/C vào chi phí hợp lý, hợp lệ;...

Các công văn kiến nghị, đề xuất đã được Hiệp hội Ngân hàng, Nhóm Công tác Ngân hàng nước ngoài, các TCTD gửi đến Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế⁵. NHNN xét thấy các khó khăn vướng mắc và kiến nghị của Nhóm CTNH nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Bộ Tài chính là thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Về xử phạt vi phạm hành chính và tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế

4.1. Ý kiến của Phó TTCP và các bộ, ngành (Kiểm toán Nhà nước, NHNN)

- Chỉ đạo của Phó TTCP Lê Minh Khái: Tại điểm 1b thông báo số 324/TB-VPCP ngày 12/8/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã kết luận: *“Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xem xét, xử lý việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động thư tín dụng (L/C), bảo đảm đúng thẩm quyền, quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn.”*

- Ý kiến của Kiểm toán Nhà nước (tại Công văn số 1454/KTNN-CNVII ngày 28/11/2023 tham gia ý kiến với Công văn 12622/BTC-TCT của Bộ Tài

⁵ Phản ánh của Hiệp hội, TCTD trong và ngoài nước tại các Công văn: 532/HHNH-PLNV; 08122023BWGVBF; 16621/NHNo-TCKT (đính kèm)

chính): Về xử phạt vi phạm hành chính và tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế, đề nghị Bộ Tài chính xem xét báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, cân nhắc quyết định phù hợp với tình hình thực tế và trên cơ sở rà soát quá trình hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: ***“không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn,...”***.

- Ý kiến của NHNN (tại Công văn số 9463/NHNN-TD ngày 11/12/2023): NHNN cũng đồng quan điểm và có ý kiến như KTNN.

4.2. Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính

Tại Công văn 553/BTC-TCT, Bộ Tài chính cho rằng: “ngày 22/4/2020 (trước thời điểm Luật Quản lý thuế số 38 và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành⁶) Tổng Cục Thuế đã có công văn số 1606/TCT-DNL đề nghị thực hiện kê khai, nộp thuế đối với hoạt động theo đúng quy định. Do đó, theo ý kiến Bộ Tài chính thì **không đủ căn cứ pháp lý để thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP** ngày 19/10/2020 khi xem xét vấn đề về xử phạt VPHC và tiền chậm nộp tiền thuế của các tổ chức tín dụng.”

4.3. Ý kiến của NHNN đối với ý kiến của Bộ Tài chính:

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định về việc *không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế* trong một số trường hợp. Cụ thể: Tại Khoản 3 Điều 141 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 năm 2019 về hành vi vi phạm thủ tục thuế cho phép không xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế và giao cho Chính phủ quy định chi tiết⁷, theo đó, tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn quy định: ***“2. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực),...”***

Qua nghiên cứu quy định của pháp luật, NHNN thấy rằng trường hợp TCTD kê khai, nộp thuế GTGT đối với L/C được áp dụng quy định ***“không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế”*** tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP vì các lý do sau:

- Một là, việc TCTD kê khai, nộp thuế GTGT đối với L/C trong thời gian qua là trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ

⁶ Luật Quản lý thuế năm 2019 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2020 và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành ngày 05/12/2020.

⁷ Điều 141. Hành vi vi phạm thủ tục thuế
3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Tài chính, Tổng Cục thuế, Cục thuế TP.HCM) như đã nêu tại mục 2 công văn này. Theo đó, các công văn: 1092/CT-TTHT ngày 16/02/2011, 7576/CT-TTHT ngày 15/09/2014; 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017 được hướng dẫn ngay cả khi Luật Các TCTD 2010 đã có hiệu lực.

- Hai là, các văn bản hướng dẫn của ngành thuế nêu trên được ban hành trước thời điểm Nghị định số 125/2020/NĐ-CP có hiệu lực. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP vẫn cho phép sử dụng văn bản hướng dẫn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực là căn cứ để không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế.⁸

- Ba là, việc Tổng cục Thuế có Công văn 1606 không loại trừ trường hợp được áp dụng khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP để không xử phạt và không tính tiền chậm nộp thuế. Mặt khác, Công văn 1606 yêu cầu Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn quản lý có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng (L/C) để thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT **theo đúng quy định**. Do đó, cần bảo đảm tuân thủ cả quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP về việc không xử phạt và không tính tiền nộp chậm tiền thuế **tại thời điểm** tiến hành rà soát, hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp thuế.

Bên cạnh đó, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 324/TB-VPCP yêu cầu việc *xem xét, xử lý việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng bảo đảm đúng quy định pháp luật*. Trong đó, việc đúng quy định pháp luật cần được hiểu là bảo đảm cả việc không xử phạt và không tính tiền chậm nộp tiền thuế tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Như vậy, với các căn cứ nêu trên, ý kiến của Bộ Tài chính về việc không đủ căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP với lý do Tổng Cục thuế đã có Công văn 1606 là chưa phù hợp.

4. Đề xuất của NHNN

Trong quá trình tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp thuế GTGT đối với hoạt động L/C, NHNN đã đề nghị Bộ Tài chính đồng thời xin ý kiến các TCTD (là các đối tượng chịu tác động của chính sách). Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa thực hiện lấy ý kiến các TCTD theo như đề nghị của NHNN tại Công văn số 9463/NHNN-TD ngày 11/12/2023 và chưa báo cáo thực tiễn các vấn đề phát sinh khi thực hiện truy thu thuế GTGT đối với L/C như đề cập của Nhóm Công tác ngân hàng, Hiệp hội Ngân hàng, các TCTD.

NHNN xin báo cáo và kiến nghị Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính xem xét và đề xuất phương án thu thuế GTGT đối với L/C trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để có đầy đủ căn cứ

⁸ Điều 9. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

2....(kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực)...

pháp lý và thực tiễn trong quá trình xem xét, xử lý việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế, đảm bảo *quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn* như chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 324/TB-VPCP.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Đào Minh Tú;
- Vụ PC, Vụ TC-KT (để p/h);
- Lưu VP, Vụ TD (3), T.X.Trường.

Đính kèm:

- CV hướng dẫn của BTC, TCT, Cục thuế TP.HCM: 11754/BTC-CST; 1092/CT-TTHT; 7576/CT-TTHT; 4520/TCT-DNL; 1606/TCT-DNL.
- CV kiến nghị của HHNH, Nhóm CTNH, TCTD: 532/HHNH-PLNV; 08122023BWGVBF; 16621/NHNo-TCKT.
- CV 1454/KTNN-CNVII.
- CV 9463/NHNN-TD.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

Số: 1154/BTC-CST
V/v thuế GTGT đối với
các khoản thu dịch vụ
cấp tín dụng, bảo lãnh.

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Tài chính nhận được văn bản của một số ngân hàng thương mại hỏi nguyên tắc xác định đối với một số khoản thu về dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh không chịu thuế GTGT và việc xử lý khoản thuế giá trị gia tăng (GTGT) đã thu từ dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh trước ngày có công văn hướng dẫn số 3316/BTC-CST ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tại công văn số 3316/BTC-CST ngày 18/3/2010 đã có hướng dẫn: "Các khoản thu của tổ chức tín dụng về việc: xử lý trả nợ trước hạn, chậm trả nợ, cơ cấu lại nợ, quản lý khoản vay, các công việc liên quan đến giao dịch tài sản (quản lý và trông giữ, xử lý, thay đổi, định giá tài sản đảm bảo), phát hành thư bảo lãnh thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng". Do đó:

- Thu tín dụng (L/C): Thu tín dụng (L/C) là một phương thức bảo lãnh thanh toán quốc tế, thực chất là một cam kết thanh toán của ngân hàng phát hành (ngân hàng phục vụ người mua), bảo đảm là người mua sẽ thanh toán tiền mua hàng hoá cho người bán khi các điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ. Nếu người mua không thanh toán đúng hạn; ngân hàng phát hành thực hiện cho vay bắt buộc đối với người mua để thanh toán cho người bán. Vì vậy các khoản thu về phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng là khoản thu bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Các khoản thu khác của các ngân hàng, tổ chức tín dụng từ dịch vụ bảo lãnh mà pháp luật không cấm, phù hợp với thông lệ quốc tế theo quy chế bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2. Trước ngày 18/3/2010 (ngày ban hành công văn 3316/BTC-CST nói trên) nếu các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng đã thực hiện tính thuế GTGT và phát hành hoá đơn GTGT, kê khai nộp đầy đủ số thuế đã tính đối với các khoản thu dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh vào NSNN thì không thực hiện điều chỉnh lại.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xử lý./. ll

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vietinbank;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC, TCT, TCNH;
- Lưu: VT, CST2

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG




Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4520/TCT-DNL**
V/v chính sách thuế GTGT đối
với phí L/C hàng xuất khẩu.

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
(Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1968/VCB-TH&CĐKT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề nghị hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng đối với phí L/C hàng xuất khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng quy định:

“a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

....

- Bảo lãnh ngân hàng;

...”

Căn cứ quy định nêu trên, khi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cung cấp các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng có thu các loại phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng (L/C) để bảo lãnh thanh toán tiền mua hàng cho khách hàng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mà pháp luật không cấm, phù hợp với thông lệ quốc tế thuộc quy chế về bảo lãnh Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng nhà nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

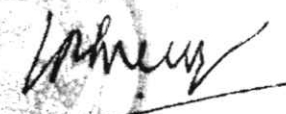
Trường hợp Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có thu các khoản phí liên quan đến thư tín dụng nêu trên nhưng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không phải là đơn vị có nhiệm vụ bảo lãnh thanh toán cho người mua thì dịch vụ này phải áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

Tổng cục Thuế trả lời để Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Vụ CS, PC, KK;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNL. (2b). 10

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ THUẾ DNL**


Nguyễn Văn Phụng

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1092/CT-TTHT
V/v: Thuế giá trị gia tăng

TP.HCM, ngày 16 tháng 02 năm 2011

Kính gửi: Ngân Hàng Far East National Bank
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: số 2A- 4A Tôn Đức Thắng, Quận 1.
MST 0303327614

Trả lời văn thư ngày 27/01/2011 của Chi nhánh Ngân hàng về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ thanh toán bộ chứng từ, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm 8.a Mục II Phần A Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế GTGT thì đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức: cho vay; chiết khấu và tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật do các tổ chức tài chính, tín dụng tại Việt Nam cung ứng”.

- Căn cứ công văn số 3316/BTC-CST ngày 18/3/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế GTGT đối với khoản thu dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh:

“Các khoản thu của tổ chức tín dụng về việc: xử lý trả nợ trước hạn, chậm trả nợ, cơ cấu lại nợ, quản lý khoản vay, các công việc liên quan đến giao dịch tài sản (quản lý và trông giữ, xử lý, thay đổi, định giá tài sản bảo đảm), phát hành thư bảo lãnh thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Các khoản thu từ dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật là loại phí mà tổ chức tín dụng thu từ dịch vụ khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định tại Điều 76 Luật các tổ chức tín dụng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT”.

- Căn cứ công văn số 11754/BTC-CST ngày 06/9/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế GTGT đối với khoản thu dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh:

“Thư tín dụng (L/C) là một phương thức bảo lãnh thanh toán quốc tế, thực chất là một cam kết thanh toán của ngân hàng phát hành (ngân hàng phục vụ người mua), bảo đảm là người mua sẽ thanh toán tiền mua hàng hoá cho người bán khi các điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ. Nếu người mua không thanh toán đúng hạn, ngân hàng phát hành thực hiện cho vay bắt buộc đối với người mua để thanh toán cho người bán. Vì vậy các khoản thu về phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng là khoản thu bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT”.

Trường hợp Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán bộ chứng từ hàng nhập theo L/C của người mua, liên quan trực tiếp đến việc phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng (L/C) của ngân hàng theo quy chế bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước thì các dịch vụ này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp Ngân hàng có các khoản thu về dịch vụ thanh toán bộ chứng từ hàng nhập theo L/C của người mua theo chỉ thị của ngân hàng phát hành, không phải là ngân hàng có nhiệm vụ bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán cho người mua thì dịch vụ này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT là 10%.

Cục Thuế TP thông báo Chi nhánh Ngân hàng biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - P.PC;
 - PKTT số 2;
 - Lưu: (HC, TTHT)
- 200 – 1714/11 Tri9

**TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN
HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ**

Trần Thị Lệ Nga

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Số : 7576/CT-TTHT
V/v: Thuế giá trị gia tăng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông
Địa chỉ: Số 45 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1
Mã số thuế: 0300852005

Trả lời văn thư số 385/2014/CV-OCB ngày 16 tháng 06 năm 2014 của Ngân hàng về thuế giá trị gia tăng (GTGT);
Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

+ Tại Khoản 8a, Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Cho thuê tài chính;
- Phát hành thẻ tín dụng.

Trường hợp tổ chức tín dụng thu các loại phí liên quan đến phát hành thẻ tín dụng thì các khoản phí thu từ khách hàng thuộc quy trình dịch vụ cấp tín dụng (phí phát hành thẻ) theo quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng như phí trả nợ trước hạn, phạt chậm trả nợ, cơ cấu lại nợ, quản lý khoản vay và các khoản phí khác thuộc quy trình cấp tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Các khoản phí giao dịch thẻ thông thường không thuộc quy trình cấp tín dụng như phí cấp lại mã pin cho thẻ tín dụng, phí cung cấp bản sao hoá đơn giao dịch, phí đòi bồi hoàn khi sử dụng thẻ, phí thông báo mất cắp, thất lạc thẻ tín dụng, phí huỷ thẻ tín dụng, phí chuyển đổi loại thẻ tín dụng và các khoản phí khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;
- Bán tài sản bảo đảm tiền vay do tổ chức tín dụng hoặc do cơ quan thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay.

...

- Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

...”

Căn cứ Công văn số 11754/BTC-CST ngày 06/09/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế GTGT đối với khoản thu dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh:

“- Thu tín dụng (L/C): Thu tín dụng (L/C) là một phương thức bảo lãnh thanh toán quốc tế, thực chất là một cam kết thanh toán của ngân hàng phát hành (ngân hàng phục vụ người mua), bảo đảm là người mua sẽ thanh toán tiền mua hàng hoá cho người bán khi các điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ. Nếu người mua không thanh toán đúng hạn, ngân hàng phát hành thực hiện cho vay bắt buộc đối với người mua để thanh toán

cho người bán. Vì vậy, các khoản thu về phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng là khoản thu bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ khoản thu khác của các ngân hàng, tổ chức tín dụng từ dịch vụ bảo lãnh mà pháp luật không cấm, phù hợp với thông lệ quốc tế theo quy chế bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.”

Về nguyên tắc khi Ngân hàng cung cấp các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng có thu các loại phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng (L/C) để bảo lãnh thanh toán tiền mua hàng cho khách hàng của Ngân hàng mà pháp luật không cấm, phù hợp với thông lệ quốc tế thuộc quy chế về bảo lãnh Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng nhà nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Nếu Ngân hàng có thu các khoản phí liên quan đến thư tín dụng nêu trên nhưng Ngân hàng không phải là đơn vị có nhiệm vụ bảo lãnh thanh toán cho người mua thì dịch vụ này phải áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Trường hợp dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nhưng Ngân hàng đã lập hóa đơn áp dụng thuế suất 10% (hoặc ngược lại) thì Ngân hàng và khách hàng lập biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản điều chỉnh sai sót đồng thời Ngân hàng lập hóa đơn điều chỉnh (hóa đơn điều chỉnh ghi rõ điều chỉnh cho hóa đơn số..., ngày...) và hai bên thực hiện kê khai điều chỉnh theo quy định.

Cục Thuế thông báo Ngân hàng biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
 - P.KT 3;
 - P.PC;
 - Lưu: HC, TTHT
- 1910-152347/2014/dtthanh

Trần Thị Lệ Nga

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1606/TCT-DNL
V/v: thuế GTGT đối với
dịch vụ thư tín dụng (L/C) của
các TCTD.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương.

Liên quan đến chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C) của các Tổ chức tín dụng theo Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

a) Dịch vụ cấp tín dụng bao gồm: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật;”

~~Tại Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc~~
~~Hội có quy định:~~

- Tại khoản 15 Điều 4:

“15. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản là việc cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng và các dịch vụ thanh toán khác cho khách hàng thông qua tài khoản của khách hàng”.

- Tại Điều 162:

“1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.”

2. Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực”.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, kể từ ngày 01/01/2011, khi Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thi hành thì thư tín dụng (L/C) là hình thức cung ứng dịch vụ thanh toán, do vậy sẽ không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, hướng dẫn các Tổ chức tín dụng (L/C) trên địa bàn quản lý có phát

sinh hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng (L/C) thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- TCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CS, PC, KK (TCT);
- Lưu: VT, DNL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phí Văn Tuấn

**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 532/HHNH-PLNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

V/v: Vương mắc triển khai nộp
thuế GTGT đối với dịch vụ L/C

Kính gửi: - Bộ Tài chính
- Tổng cục Thuế

lyc thu FD

U

Ngày 12/8/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 324/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về thuế GTGT đối với hoạt động L/C, trong đó giao Bộ Tài chính căn cứ quy định của Luật thuế GTGT, Luật các TCTD 2010 và pháp luật liên quan thực hiện thu thuế GTGT đối với hoạt động L/C; xem xét, xử lý việc vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với hoạt động L/C...

*lyc Hoàng (lưu)
trường
x lý việc
78*

Căn cứ phản ánh của các Ngân hàng hội viên, Hiệp hội Ngân hàng đã có Công văn số 461/HHNH-PLNV ngày 9/11/2023 gửi Bộ Tài chính báo cáo khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị một số giải pháp để thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ. Tại Công văn số 9463/NHNN-TD ngày 11/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tài chính, trong đó đề nghị Bộ Tài chính xem xét các kiến nghị của Hiệp hội Ngân hàng tại Công văn số 461/HHNH-PLNV để có đầy đủ cơ sở thực tiễn trong quá trình xem xét, xử lý...

Tuy nhiên ngày 30/11/2023, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 5366/TCT-DNL gửi các NHTM, CNNHNNg tại Việt Nam và ngày 18/12/2023, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 5472/TCT-DNL gửi Hiệp hội ngân hàng, theo đó, đề nghị các TCTD, CNNHNNg tại Việt Nam có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế GTGT đối với nghiệp vụ L/C theo đúng quy định của Luật thuế GTGT, Luật các TCTD năm 2010 và pháp luật có liên quan... mà không có hướng dẫn cụ thể, gây tâm lý rất hoang mang, lo lắng cho các TCTD trong thực hiện quy định pháp luật thuế.

Hiện nay, Hiệp hội Ngân hàng tiếp tục nhận được rất nhiều phản ánh của các NHTM về vướng mắc trong triển khai nộp thuế GTGT đối với nghiệp vụ L/C theo Công văn số 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng Cục thuế, cụ thể như sau:

1. Khó khăn, vướng mắc:

1.1 Về nguồn nộp thuế, hạch toán tiền nộp thuế

Về bản chất thuế GTGT là thuế gián thu, người chịu thuế là khách hàng. Trường hợp phải nộp bổ sung số thuế GTGT thư tín dụng đã phát sinh thì Ngân

hàng phải thực hiện liên hệ và thu lại từ khách hàng. Tuy nhiên việc thu từ khách hàng là không thể thực hiện được do Khách hàng không đồng ý truy thu, không còn giao dịch với ngân hàng hoặc khách hàng đã giải thể/phá sản/không còn tồn tại,... Do đó, để có thể chuyển tiền nộp bổ sung vào NSNN theo chỉ đạo của Cơ quan quản lý, cần xem xét cho phép các ngân hàng được thực hiện theo phương án hạch toán giảm doanh thu phí từ nghiệp vụ LC hoặc ghi nhận chi phí được trừ khi tính thuế TNDN

1.2 Về việc kê khai bổ sung hồ sơ thuế

a) Về thời hạn kê khai bổ sung:

Theo hướng dẫn của Tổng cục thuế tại Công văn số 5366/TCT-DNL được hiểu là nghĩa vụ nộp thuế GTGT đối với toàn bộ nghiệp vụ L/C phát sinh từ thời điểm có hiệu lực của Luật TCTD 2010 (tháng 1/2011). Tuy nhiên, theo quy định hiện hành (tại khoản 1 điều 47 Luật Quản lý thuế 2019) thì thời hạn để người nộp thuế kê khai tính nộp bổ sung thuế là 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Như vậy, các ngân hàng bắt đầu kê khai, nộp bổ sung thuế GTGT hoạt động L/C bắt đầu từ tháng 11/2013 (tính từ ngày hết hạn nộp tờ khai thuế GTGT của Tháng 11/2013), không phải từ tháng 1/2011.

b) Về việc kê khai, tính nộp nộp thuế tại các đơn vị:

Thuế GTGT là thuế nộp theo tháng nên các ngân hàng phải kê khai bổ sung theo tháng. Việc này dẫn tới phát sinh một khối lượng công việc rất lớn cho các ngân hàng do phải rà soát hồ sơ và số liệu trong nhiều năm do các đơn vị cũng đã qua nhiều lần chia tách, sáp nhập. Bên cạnh đó số lượng tờ khai bổ sung, các bảng kê chi tiết theo quy định tại các đơn vị phát sinh nghĩa vụ nộp thuế GTGT hoạt động L/C rất lớn (chỉ tính riêng Vietcombank phải khai bổ sung $120 \text{ tờ khai thuế tháng/1 Đơn vị} \times 126 \text{ Đơn vị} = 15.120 \text{ tờ khai thuế}$)

1.3 Về cách tính thuế GTGT

Trong thời gian gần đây, khi thực hiện kiểm toán tại một số Ngân hàng (Vietcombank, Vietinbank...), Kiểm toán Nhà nước (KTNN) cho rằng:

(i) Phí thanh toán trước hạn (L/C nội địa, L/C xuất khẩu, EPLC) có bản chất là cho vay nên không chịu thuế GTGT;

(ii) Đối với sản phẩm UPAS L/C: Ngân hàng chỉ hưởng lợi từ phần chênh lệch giữa doanh thu phí L/C (thu được từ khách hàng) và chi phí bỏ ra (số tiền lãi trả ngân hàng tài trợ và thuế nhà thầu phải nộp) và cho phép bù trừ doanh thu phí với số tiền lãi trả ngân hàng tài trợ và thuế nhà thầu).

Theo đó, với số liệu năm 2020, 2021, 2022 KTNN đã loại trừ các khoản phí này khi tính thuế GTGT bổ sung và một số NH đã nộp bổ sung thuế GTGT theo số liệu mà KTNN tính (do báo cáo của KTNN có giá trị bắt buộc thực hiện).

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các vướng mắc, bất cập nêu trên và kiến nghị của các TCTD, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam xin đề xuất Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét:

Thứ nhất: Cho phép TCTD bắt đầu kê khai, nộp bổ sung thuế GTGT đối với hoạt động L/C kể từ kỳ thuế GTGT tháng 11/2013 theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế 2019.

Thứ hai: Cho phép TCTD hạch toán số tiền thuế GTGT đối với hoạt động LC truy thu từ năm 2013 đến nay vào chi phí bất thường trong năm thực hiện và được hạch toán giảm lợi nhuận do khoản thuế này là nghĩa vụ của Khách hàng mà Ngân hàng không thể thu hồi lại được từ Khách hàng.

Thứ ba: Cho phép TCTD kê khai thuế GTGT bổ sung theo từng năm, không phải kê khai điều chỉnh tờ khai của từng tháng

Thứ tư: Cho phép TCTD nộp thuế GTGT tập trung tại Trụ sở chính, không phải kê khai và nộp thuế về cục thuế địa phương. Trường hợp cần điều tiết về cục thuế địa phương, Tổng cục thuế thực hiện điều tiết về cục thuế địa phương.

Thứ năm: Không xử phạt chậm nộp thuế GTGT cũng như phạt vi phạm hành chính do đây không phải là lỗi của các TCTD, đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế theo khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý Thuế 2019

Hiệp hội Ngân hàng kính mong nhận được sự quan tâm, xét xét tháo gỡ của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế trong việc thực hiện nộp thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng (L/C) của các TCTD.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBKT QH (để b/c)
- VPCP (để b/c)
- KTNN, BTP (để b/c)
- PTĐ Đào Minh Tú (để b/c)
- Vụ TD, PC NHNN (để p/h);
- HĐ HHNH (để b/c)
- Các TCHV (để biết)
- Lưu: VP, PLNV.

Đính kèm:

CV số 461/HHNH-PLNV

TỔNG THƯ KÝ



★ Nguyễn Quốc Hùng

Số: **464**/HHNH-PLNV
V/v: Báo cáo và đề xuất tháo gỡ
vướng mắc thuế GTGT đối với
dịch vụ thư tín dụng L/C

Hà Nội, ngày **07** tháng **11** năm **2023**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 12/8/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 324/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về thuế GTGT đối với hoạt động L/C, trong đó giao Bộ Tài chính căn cứ quy định của Luật thuế GTGT, Luật các TCTD 2010 và pháp luật liên quan thực hiện thu thuế GTGT đối với hoạt động L/C; xem xét, xử lý việc vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với hoạt động L/C...

Ngay sau khi có thông báo trên, Hiệp hội Ngân hàng đã nhận được ý kiến phản ánh của các ngân hàng hội viên về những vướng mắc, bất cập, có thể tác động rất nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thống ngân hàng nếu phải tổ chức triển khai kết luận trên của Phó Thủ tướng. Vì vậy, để trao đổi, nắm rõ hơn các vướng mắc của các ngân hàng, trên cơ sở đó thống nhất kiến nghị các Cơ quan có thẩm quyền xem xét tháo gỡ, ngày 3/11/2023, Hiệp hội Ngân hàng đã tổ chức cuộc họp với một số ngân hàng hội viên, Nhóm công tác nước ngoài, với sự tham dự của đại diện Vụ Pháp chế và Vụ tín dụng CNKT- Ngân hàng Nhà nước.

Trên cơ sở ý kiến trao đổi, thảo luận và thống nhất của các đại biểu dự họp, Hiệp hội Ngân hàng xin báo cáo Bộ Tài chính về khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị như sau:

1. Về quy định nộp thuế GTGT đối với dịch vụ L/C và việc thực hiện của các TCTD

- Căn cứ quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn Luật thuế GTGT (Thông tư 219/2013/TT-BTC, Công văn 11754/BTC-CST năm 2010 và các công văn trả lời các ngân hàng của Bộ Tài Chính trong quá trình triển khai) thì dịch vụ cấp tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, theo đó từ năm 2011 đến nay, các TCTD không thu thuế GTGT đối với các loại phí liên quan đến cam kết bảo lãnh thanh toán của ngân hàng; các TCTD chỉ thu thuế GTGT đối với các loại phí liên quan đến dịch vụ thanh toán L/C.

- Năm 2019, Kiểm toán Nhà nước có ý kiến: căn cứ Khoản 15 Điều 4 Luật các TCTD 2010 định nghĩa cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản bao gồm L/C, nên việc các TCTD không kê khai và nộp thuế GTGT đối với dịch vụ L/C là không đúng quy định của Luật thuế GTGT. Do vậy, ngày 22/4/2020, Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1606/TCT-DNL đề nghị Cục thuế địa phương rà soát kê khai nộp thuế của các TCTD trên địa bàn.

- Từ năm 2020 đến nay, Hiệp hội Ngân hàng cùng các TCTD, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có nhiều ý kiến (bằng văn bản và tại các cuộc họp) báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan, trong đó nêu rõ căn cứ Luật các TCTD và các văn bản hướng dẫn Luật các TCTD, dịch vụ L/C có tính chất lưỡng tính (vừa là dịch vụ thanh toán và vừa là dịch vụ cấp tín dụng), do vậy, kiến nghị chỉ áp dụng tính thuế GTGT đối với khoản phí L/C có tính chất là dịch vụ thanh toán và không hồi tố, truy thu và phạt chậm nộp thuế GTGT đối với toàn bộ dịch vụ L/C từ năm 2011 đến nay.

- Ngày 12/8/2023, trên cơ sở ý kiến của các Bộ ngành, ý kiến của Ngân hàng Nhà nước (tại Công văn số 4527/NHNN-TD ngày 3/6/2023 cho rằng không có cơ sở pháp lý để phân loại tính chất lưỡng tính của L/C, cụ thể phí L/C nào là dịch vụ thanh toán và phí L/C nào là dịch vụ cấp tín dụng), Văn phòng Chính phủ đã có thông báo kết luận số 324/TB -VPCP của PTT Lê Minh Khái tại cuộc họp về thuế GTGT đối với L/C, theo đó thực hiện thu thuế GTGT đối với hoạt động L/C theo đúng quy định pháp luật; xem xét, xử lý việc vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với L/C...

Như vậy, mặc dù Luật các TCTD 2010 định nghĩa cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản bao gồm L/C, song bản chất dịch vụ L/C không thay đổi trước và sau ngày 1/1/2011 (thời điểm có hiệu lực của Luật các TCTD năm 2010). Trong khi đó, trước khi có ý kiến của Kiểm toán Nhà nước năm 2019, Bộ Tài chính cũng không sửa đổi Công văn 11754/BTC-CST năm 2010 hướng dẫn việc nộp thuế GTGT sau khi Luật các TCTD 2010 có hiệu lực; ngày 04/10/2017, Tổng Cục thuế vẫn giữ nguyên hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với phí L/C này tại Công văn 4520/TCT-DNL. Chính vì vậy, từ năm 2011 đến nay, các TCTD chỉ nộp thuế GTGT đối với phí thu có tính chất thanh toán và phí khác, không nộp thuế GTGT đối với phí thu có tính chất cấp tín dụng. Đây hoàn toàn không phải là lỗi của các TCTD, các TCTD không cố tình vi phạm, không cố tình trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế theo quy định pháp luật.

2. Khó khăn, vướng mắc của các TCTD nếu thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Văn bản số 324/TB-VPCP ngày 12/8/2023

2.1 Về hạch toán tiền nộp thuế

- Bản chất thuế GTGT là thuế gián thu, trường hợp phải nộp bổ sung thuế phát sinh từ năm 2011, TCTD phải liên hệ và thu lại từ khách hàng, khách hàng sẽ không đồng ý vì lý do biểu phí NH đã niêm yết các mục phí L/C liên quan cấp tín dụng không chịu thuế GTGT. Hơn nữa, nhiều khách hàng đã hoàn tất việc lập báo cáo tài chính, kiểm toán hàng năm. Ngoài ra, từ năm 2011 đến nay có nhiều khách hàng không còn quan hệ giao dịch với TCTD hoặc đã giải thể/phá sản/không còn tồn tại nên TCTD không thể thu thuế bổ sung từ khách hàng được nên phải ghi nhận và theo dõi phải thu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính.

- Trong trường hợp không thu được thuế bổ sung từ khách hàng thì chi phí nộp thuế GTGT có được trừ khi tính thuế TNDN của từng năm không, hay

đưa vào lợi nhuận giữ lại. Việc này ảnh hưởng đến trình bày lại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong năm tài khóa trước đây của TCTD cũng như tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh, các chỉ số an toàn, giá cổ phiếu, cổ tức đã chia cho cổ đông... của các năm, tờ khai thuế và việc phân phối lợi nhuận đã chốt, đặc biệt các NH có trên 50% vốn Nhà nước không được hạch toán các chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BTC.

2.2. Về điều chỉnh hóa đơn và khai bổ sung hồ sơ khai thuế

- Khi thực hiện truy thu thuế GTGT (nếu có) để nộp vào Ngân sách nhà nước, TCTD và doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc phát hành hóa đơn điều chỉnh thuế GTGT, điều chỉnh lại về số liệu đã kê khai, nộp thuế, khấu trừ thuế...;

- Về phía các TCTD, đặc thù hệ thống nhiều chi nhánh, phòng giao dịch trải dài khắp địa bàn cả nước, trong khoảng thời gian từ 2011 đến nay đã có nhiều sự thay đổi, chia tách, sáp nhập đơn vị, số lượng giao dịch lớn, phát sinh trong thời gian dài, liên quan đến nhiều loại tiền tệ. Vì vậy sẽ mất rất nhiều thời gian, công sức cũng như nguồn lực cho việc rà soát, sao kê, bóc tách, tính toán và tổng hợp số liệu với nguồn dữ liệu rất lớn từ năm 2011 đến nay.

- Nguyên tắc của thuế GTGT là khi các TCTD kê khai và nộp thuế GTGT đầu ra, các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp nhập khẩu) sẽ được kê khai, khấu trừ/hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng. Theo đó việc truy thu dẫn đến phát sinh một loạt các thủ tục, chi phí của toàn xã hội phải điều chỉnh hóa đơn, số liệu về kê khai, nộp thuế, khấu trừ/hoàn thuế, tăng vận hành của toàn bộ các doanh nghiệp, TCTD và cơ quan thuế.

- Sau khi có Văn bản số 324/TB-VPCP, cơ quan thuế tại một số địa phương đã yêu cầu các TCTD về nộp thuế GTGT, dù chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể từ Tổng thuế - Bộ Tài chính. Điều này đã và đang gây hoang mang, lo lắng cho các chi nhánh của TCTD về việc thực thi các chính sách của nhà nước. Bên cạnh đó, để phòng ngừa rủi ro, hiện nay một số TCTD đã chủ động tuân thủ và ban hành biểu phí thu VAT của khách hàng. Tuy nhiên, việc thu thuế hiện nay có khá nhiều bất cập do một số nhóm mặt hàng không chịu thuế GTGT khi bán ra nên khi NH thu thêm, chi phí của khách hàng đội lên rất nhiều. Ngoài ra, việc thu thuế GTGT không đồng bộ giữa các NH hoặc có NH thu có NH chưa thu, dẫn đến chưa có sự thống nhất trong toàn hệ thống, một số khách hàng phản ứng quyết liệt yêu cầu phải có văn bản chính thức của cơ quan nhà nước ...

2.3. Về tiền chậm nộp thuế và phạt vi phạm hành chính về thuế

- Đối với các chi phí xử phạt phát sinh bao gồm tiền phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính: Do việc truy thu thuế GTGT phát sinh từ năm 2011 đến nay, chi phí phạt chậm nộp phát sinh rất lớn (có thể gấp đôi số tiền thuế GTGT phải nộp), đồng thời theo trình bày ở trên, đây hoàn toàn không phải lỗi của các TCTD, các TCTD không trốn tránh nghĩa vụ thuế đối với L/C. Bên cạnh đó, các TCTD

gặp vướng mắc trong việc hạch toán nguồn nộp thuế đối với tiền phạt chậm nộp và phạt xử lý vi phạm hành chính (nếu có).

- Ngoài ra, việc truy thu và phạt chậm nộp các NHTM với số tiền lớn, mà nguyên nhân không phải do lỗi của các NH gây ra, sẽ là không công bằng cho các NH, nhất là các NH từ trước đến nay luôn chấp hành và tuân thủ đúng các quy định pháp luật; đồng thời chính sách này nếu buộc phải thực hiện sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh của hệ thống ngân hàng nước ta, đồng thời gây mất niềm tin vào chủ trương, chính sách của Nhà nước cũng như môi trường đầu tư tại Việt Nam.

3. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ vào những vướng mắc, bất cập nêu trên và ý kiến kiến nghị của các TCTD, Hiệp hội Ngân hàng xin đề xuất Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ cho phép các TCTD:

(i) Thực hiện sau 03 tháng kể từ khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính do các TCTD cần thời gian để rà soát cụ thể, chi tiết.

(ii) Hạch toán số tiền thuế GTGT đối với hoạt động L/C truy thu từ năm 2011 đến nay vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN do khoản thuế này là nghĩa vụ của Khách hàng mà TCTD không có cơ sở/không thể thu hồi lại được từ Khách hàng.

(iii) Không phải lập hóa đơn điều chỉnh/thay thế đối với các hóa đơn TCTD đã lập sai thuế suất thuế GTGT

(iv) Cho phép TCTD kê khai và nộp thuế GTGT tập trung tại Trụ sở chính, không phải kê khai và nộp thuế về Cục thuế địa phương. Trường hợp cần điều tiết về Cục thuế địa phương, Tổng cục thuế thực hiện điều tiết về cục thuế địa phương.

(v) Không xử phạt chậm nộp thuế GTGT cũng như phạt vi phạm hành chính do đây không phải là lỗi của các TCTD.

(vi) Chỉ đạo Cục thuế địa phương không yêu cầu các TCTD kê khai điều chỉnh và nộp thuế bổ sung cho đến khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế để thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

Rất mong nhận được sự quan tâm, xét xét tháo gỡ của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c)
- PTĐ Đào Minh Tú (để b/c)
- Lãnh đạo: KTTN, BTP (để b/c);
- TCT-BTC (để hỗ trợ)
- Vụ TD, PC NHNN (để p/h);
- HĐ HHNH (để b/c)
- Các TCHV (để biết)
- Lưu: VP, PLNV.



Nguyễn Quốc Hùng

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Công văn số: 08122023BWGVBF

Kính gửi:

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

TỔNG CỤC THUẾ

Bộ Tài chính

123 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BỘ TÀI CHÍNH

28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

V/v: Phản hồi và đề xuất liên quan đến Công văn số 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng Cục Thuế về kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") đối với hoạt động thư tín dụng

Nhóm Công tác Ngân hàng ("BWG") – Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – đại diện cho các Tổ chức Tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi chung là "TCTD") – xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới các Quý Cơ quan đối với sự hỗ trợ tích cực dành cho kênh đối thoại chính sách của các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong những năm qua.

Ngày 30/11/2023, Tổng Cục Thuế đã ban hành công văn số 5366/TCT-DNL theo chỉ đạo của Bộ Tài chính liên quan đến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ thực hiện thu thuế Giá trị gia tăng đối với hoạt động thư tín dụng (L/C) như sau: "*Trường hợp người nộp thuế khai bỏ sung hồ sơ khai thuế và nộp đủ số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện thì không xử phạt vi phạm hành chính về thuế.*"

Sau khi nhận được công văn nêu trên, BWG nhận được phản ánh của các TCTD, ngân hàng nước ngoài là các thành viên của BWG về những bất cập, vướng mắc cùng những tác động to lớn của hướng dẫn trên đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng, bao gồm cả ngân hàng trong và ngoài nước, cụ thể là yêu cầu người nộp thuế khai bỏ sung hồ sơ khai thuế và nộp đủ số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp đối với thuế GTGT

cho nghiệp vụ L/C. Bằng công văn này, chúng tôi xin được báo cáo với Quý cơ quan về các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp kiến nghị như sau:

I. TIẾN TRÌNH LÀM VIỆC VỚI TỔNG CỤC THUẾ, BỘ TÀI CHÍNH, VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH LIÊN QUAN

- Từ năm 2020 đến nay, BWG cùng Hiệp hội Ngân hàng (“VNBA”) và các TCTD, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) đã nhiều lần trình bày ý kiến (bằng văn bản hoặc trao đổi tại các cuộc họp) báo cáo tới Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan. Cụ thể, chúng tôi đã gửi công văn số 200429BWGVBF ngày 29/4/2020 và công văn số 12102022BWGVBF ngày 12/10/2022, để trình bày các khó khăn và đề xuất giải pháp. Cùng chung tiếng nói với BWG, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã gửi công văn số 112/HHNH-PLNV ngày 01 tháng 04 năm 2021. Ngoài ra, nhằm hỗ trợ, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý, BWG và VNBA đã phối hợp một số hội thảo tham vấn như hội thảo ngày 23/03/2021 với BTC, NHNN, VPCP để thu thập ý kiến toàn diện, thảo luận chuyên sâu về các khó khăn, giải pháp đề xuất, cũng như tham khảo thêm một số kinh nghiệm quốc tế ở các quốc gia tương đồng với Việt Nam.

Quan điểm và đề xuất của BWG trong quá trình làm việc như sau: đề nghị (i) công nhận L/C vừa là công cụ cấp tín dụng và vừa là phương thức thanh toán; (ii) chỉ áp dụng tính thuế GTGT đối với khoản phí dịch vụ L/C có tính chất là dịch vụ thanh toán và (iii) không áp dụng hồi tố, truy thu và phạt chậm nộp thuế GTGT đối với toàn bộ dịch vụ L/C từ năm 2011 đến nay.

- Ngày 12/8/2023, trên cơ sở ý kiến của các Bộ ngành, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo kết luận số 324/TB-VPCP của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về thuế GTGT đối với L/C, theo đó thực hiện thu thuế GTGT đối với hoạt động L/C theo đúng quy định pháp luật; xem xét, xử lý vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với L/C.
- Sau khi Luật TCTD 2010 có hiệu lực vào ngày 01/01/2011 và trước khi có ý kiến của Kiểm toán Nhà nước năm 2019, Bộ Tài chính cũng không sửa đổi Công văn 11754/BTC-CST năm 2010 hướng dẫn việc nộp thuế GTGT. Tổng Cục Thuế và các Cục thuế cũng đã ban hành nhiều Công văn giữ nguyên hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ L/C như Công văn 1092/CT-TTHT ngày 16/02/2011, Công văn 5313/CT-TTHT ngày 13/07/2012, Công văn 7576/CT-TTHT ngày 15/09/2014, Công văn của Tổng cục thuế số 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017, v.v.
- Chính vì vậy, từ năm 2011 đến nay, các TCTD tuân thủ hướng dẫn của Tổng Cục Thuế, chỉ nộp thuế GTGT đối với phí thu có tính chất thanh toán và phí khác, không nộp thuế GTGT đối với phí thu có tính chất cấp tín dụng.

II. BẢN CHẤT CỦA CÁC NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN L/C, THUẾ GTGT ĐỐI VỚI LC THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THÔNG LỆ QUỐC TẾ

1. Bản chất của các nghiệp vụ ngân hàng liên quan đến L/C – quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 07/1997/QH11 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/1997 đến 31/12/2010) và Luật sửa đổi, bổ sung số 20/2004/QH11 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2004 đến 31/12/2010) không có quy định về LC. Đến khi Luật Các tổ chức tín dụng 2010 được ban hành

(có hiệu lực từ ngày 01/01/2011), nghiệp vụ LC được bổ sung vào trong định nghĩa “*dịch vụ thanh toán qua tài khoản*”. Tuy nhiên, NHNN không ban hành thông tư hướng dẫn nào về dịch vụ thanh toán qua tài khoản của nghiệp vụ thư tín dụng. Thay vào đó, tất cả các thông tư hướng dẫn liên quan đến L/C do NHNN ban hành đều xác định *ng nghiệp vụ phát hành L/C* có tính chất tín dụng và được tính vào dự nợ cấp tín dụng, theo đó phải đánh giá rủi ro tín dụng như các khoản cho vay.

- Do NHNN không ban hành hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ LC, các TCTD hoạt động tại Việt Nam đều tham chiếu và áp dụng Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP) do Phòng Thương mại Quốc tế ban hành khi thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến LC.
- Các nghiệp vụ liên quan đến LC do TCTD cung cấp theo UCP bao gồm rất nhiều loại nghiệp vụ khác nhau và được phân loại thành 02 nhóm:
 - ✓ *Nhóm nghiệp vụ có tính chất tín dụng*: Bao gồm nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán và hoàn trả LC. Các nghiệp vụ này được xác định theo bản chất quan hệ tín dụng giữa ngân hàng phát hành với nhà nhập khẩu (*ng nghiệp vụ phát hành LC*), giữa ngân hàng phát hành và nhà xuất khẩu (*ng nghiệp vụ thương lượng thanh toán LC*), giữa ngân hàng xác nhận/ngân hàng hoàn trả với ngân hàng phát hành.
 - ✓ *Nhóm nghiệp vụ không có tính chất tín dụng*: Các dịch vụ khác liên quan đến LC ngoài các nghiệp vụ tín dụng nêu trên.

Việc phân loại này dựa vào bản chất của các nghiệp vụ được quy định trong UCP do Phòng Thương mại Quốc tế ban hành.

- Trong bản dự thảo mới nhất của Luật Các tổ chức tín dụng, nghiệp vụ LC cũng được phân loại theo 02 nhóm nêu trên để phù hợp với bản chất của từng nghiệp vụ và phù hợp với thông lệ quốc tế. Kết quả phân loại này được đưa ra dựa trên sự nghiên cứu và thảo luận kỹ lưỡng giữa Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Hiệp hội Ngân hàng, Nhóm Công tác Ngân hàng nước ngoài trong quá trình tham gia rà soát, soạn thảo dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi.

2. Thuế GTGT đối với LC - quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế

- Thuế GTGT là loại thuế gián thu, tức người nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước (“NSNN”) là tổ chức/ cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa/ dịch vụ không phải là người chịu thuế. Người chịu thuế GTGT là người tiêu dùng hàng hóa/ dịch vụ cuối cùng. Theo đó, trong quan hệ L/C, các TCTD là bên kê khai và nộp thuế và người chịu thuế là khách hàng của TCTD.
- Theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn Luật thuế GTGT cũng như các Công văn hướng dẫn của Tổng cục thuế liên quan đến thuế GTGT đối với LC, cả trước và sau khi Luật các Tổ chức Tín dụng 2010 có hiệu lực (cụ thể, *Công văn 11754/BTC-CST ngày 06/9/2010 Công văn 1092/CT-TTHT ngày 16/02/2011, Công văn 5313/CT-TTHT ngày 13/07/2012, Công văn 7576/CT-TTHT ngày 15/09/2014, Công văn số 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017 và rất nhiều*

chưa
đúng

Q2

Công văn khác) thì dịch vụ cấp tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối với các loại phí liên quan đến L/C có tính chất tín dụng thì cũng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Về thông lệ quốc tế, đối với các dịch vụ tài chính ngân hàng (bao gồm cấp tín dụng, bảo lãnh ngân hàng trong đó có nghiệp vụ L/C), các quốc gia trên thế giới thường xếp vào đối tượng không chịu hoặc miễn thuế GTGT bởi vai trò trọng yếu của các dịch vụ tài chính ngân hàng trong nền kinh tế, cụ thể các hoạt động tín dụng/ bảo lãnh của ngân hàng thực hiện chức năng tạo ra kênh dẫn vốn để nền kinh tế hoạt động thông suốt và hiệu quả.
- Việc Việt Nam áp thuế GTGT 10% đối với toàn bộ các nghiệp vụ L/C sẽ là không phù hợp với cách xử lý thuế GTGT mà đa số quốc gia khác đang áp dụng. Cụ thể, trong **37 quốc gia thuộc OECD thì có 35 quốc gia không tính thuế GTGT** đối với dịch vụ tài chính (bao gồm thư tín dụng). Đặc biệt là các quốc gia có quan hệ thương mại thân thiết với Việt Nam và gần Việt Nam **đều không áp dụng thuế GTGT cho nghiệp vụ L/C** như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU, Indonesia, Malaysia, Phillipin, Hồng Kông và Thái Lan, v.v. (Dựa trên kết quả khảo sát của các quốc gia mà chúng tôi đã gửi NHNN trước đây).
- Khi xem xét nỗ lực của các quốc gia nhằm cắt giảm và xóa bỏ hàng rào thuế quan hướng tới thành lập một khu vực mậu dịch tự do theo nguyên tắc của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia, chúng tôi cho rằng, việc áp dụng thuế GTGT đối với dịch vụ thư tín dụng nên cân nhắc kỹ lưỡng để nhằm đảm bảo tuân thủ các cam kết của Việt Nam cũng như không nên tạo sự khác biệt với các quốc gia khác trên thế giới.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC TRUY THU HỒI TỔ THUẾ GTGT TRÊN THƯ TÍN DỤNG

1. Về truy thu thuế GTGT đối với dịch vụ L/C trong khoảng thời gian 10 năm

Trường hợp cơ quan thuế yêu cầu truy thu hồi tổ thuế GTGT đối với dịch vụ L/C hồi tổ trong khoảng thời gian 10 năm cùng với tiền phạt và lãi chậm nộp, việc TCTD phải liên hệ và thu lại khoản thuế gián thu này từ khách hàng để nộp vào ngân sách nhà nước là điều không khả thi. Đồng thời, việc áp dụng hồi tổ sẽ làm phát sinh hàng loạt các chi phí bổ sung đối với các ngân hàng và khách hàng. Điều này sẽ làm tăng gánh nặng tài chính của các TCTD trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, chính sách này nếu buộc phải thực hiện sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh của hệ thống ngân hàng nước ta, đồng thời gây mất niềm tin vào chủ trương, chính sách của Nhà nước cũng như môi trường đầu tư tại Việt Nam.

2. Về thu bổ sung thuế và hạch toán tiền nộp thuế

Trong trường hợp phải nộp bổ sung thuế phát sinh từ năm 2011, các TCTD sẽ gặp nhiều khó khăn khi: (i) không có cơ sở pháp lý bắt buộc người mua hàng hóa/ dịch vụ thực hiện thanh toán bổ sung số tiền thuế khi có sự điều chỉnh thuế suất áp dụng nên khách hàng sẽ không đồng thuận với việc TCTD thu hồi tổ số tiền thuế GTGT do biểu phí ngân hàng đã niêm yết dịch vụ L/C liên quan cấp tín dụng không chịu thuế GTGT, hoặc nhiều khách hàng đã hoàn tất việc lập báo cáo tài chính, kiểm toán và thanh tra thuế; (ii) Từ năm 2011 tới nay tình hình đã có nhiều thay đổi: khách hàng không còn quan hệ giao dịch với TCTD hoặc đã giải thể/phá sản/không còn tồn tại nên TCTD không thể thu thuế bổ sung từ khách hàng được và phải ghi nhận và theo dõi phải thu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính. Việc này cũng dẫn

tới thay đổi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong năm tài khóa trước đây của TCTD cũng như tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh, các chỉ số an toàn, giá cổ phiếu, v.v. của TCTD.

3. Về việc điều chỉnh hóa đơn và khai bổ sung hồ sơ thuế

Khi thực hiện truy thu thuế GTGT từ khách hàng để nộp vào NSNN, TCTD và doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc phát hành hóa đơn điều chỉnh thuế GTGT, điều chỉnh lại số liệu đã kê khai, nộp thuế, khấu trừ thuế. Đặc biệt, các TCTD kê khai và nộp thuế GTGT hàng tháng, do đó việc điều chỉnh Tờ khai hàng tháng trong vòng 10 năm là một việc làm rất mất nhiều thời gian và thủ tục hành chính của các TCTD. Ngoài ra, TCTD cũng cần rất nhiều thời gian, công sức cũng như nguồn lực cho việc rà soát, sao kê, bóc tách, tính toán và tổng hợp số liệu với nguồn dữ liệu rất lớn từ năm 2011 đến nay.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Dựa trên các phân tích nêu trên, chúng tôi xin được trình bày một số kiến nghị như sau:

1. Tạm hoãn thực hiện theo Công văn số 5366/TCT-DNL của Bộ Tài chính

Thứ nhất, đề nghị tạm hoãn thực hiện theo chỉ thị trong Công văn số 5366/TCT-DNL của Bộ Tài chính liên quan về việc truy thu thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng (L/C) vì chưa có văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể từ Tổng Cục Thuế. Việc triển khai khi chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể từ Tổng Cục Thuế khiến quá trình thực hiện thu thuế không đồng nhất trên toàn quốc và tạo ra khó khăn không đáng có đối với các ngân hàng hoạt động ở nhiều tỉnh thành. Ngoài ra, đề nghị Tổng Cục Thuế gửi văn bản chính thức đến các Chi cục Thuế địa phương về việc không truy thu tiền thuế GTGT cho đến khi có hướng dẫn cụ thể.

Thứ hai, đề nghị Tổng Cục Thuế cho phép các TCTD tự kê khai một lần thuế vào năm tài chính 2024; do các TCTD cần nhiều thời gian để liên lạc, thuyết phục khách hàng, cũng như thực hiện rà soát và bóc tách số liệu, thực hiện kê khai trên hệ thống. Các TCTD không thể kịp hoàn thành tất cả các đầu công việc trên vào cuối năm 2023.

2. Không truy thu tiền chậm nộp thuế GTGT cũng như phạt vi phạm hành chính

Đề nghị không truy thu tiền chậm nộp thuế GTGT và phạt vi phạm hành chính. Cơ sở của đề xuất này như sau:

Thứ nhất, việc các TCTD không nộp thuế GTGT đối với nghiệp vụ L/C có tính chất tín dụng là tuân thủ các Công văn hướng dẫn của Tổng Cục Thuế và các Cục thuế trả lời các ngân hàng, cũng như các văn bản hướng dẫn chi tiết của NHNN coi thư nghiệp vụ L/C có tính chất tín dụng. Cụ thể:

- Trước thời điểm Luật TCTD năm 2010 có hiệu lực, Bộ Tài chính đã ban hành hướng dẫn việc nộp thuế GTGT đối với hoạt động L/C tại Công văn 11754/BTC-CST ngày 06/09/2010. Theo đó, các khoản thu về phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng là khoản thu bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Mặc dù Luật TCTD 2010 đã có sự điều chỉnh về nghiệp vụ L/C, nhưng nội dung tại Công văn 11754/BTC-CST vẫn được tham chiếu áp dụng và không có thông báo bãi bỏ. Hơn nữa, Tổng Cục thuế và các Cục thuế cũng đã ban hành nhiều công văn hướng dẫn tương tự đối với chính sách thuế GTGT đối với phí L/C như đã liệt kê tại Mục I.

- Năm 2021, NHNN cũng đã có Công văn số 2032/NHNN-TD ngày 29/03/2021 và Công văn số 7390/NHNN-TD ngày 18/10/2021 gửi Bộ Tài chính giải thích tính chất lưỡng tính của thư tín dụng (vừa là dịch vụ thanh toán, vừa là hoạt động cấp tín dụng) và khẳng định việc áp dụng thuế GTGT đối với các khoản thu hoạt động tín dụng theo hướng dẫn tại Công văn số 11754/BTC-CST của Bộ Tài chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Do vậy, việc không nộp thuế GTGT đối với nghiệp vụ L/C hoàn toàn không phải là lỗi của các TCTD. Các TCTD không cố tình vi phạm hoặc trốn tránh nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đặc biệt, đối với các ngân hàng nước ngoài là thành viên của BWG, việc cam kết và tuân thủ các quy định tại Việt Nam luôn được đề cao.

Thứ hai, như đã trình bày ở trên, các TCTD không cố tình trốn tránh nghĩa vụ, mà chỉ thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Căn cứ theo Khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn thì các TCTD sẽ được miễn tiền chậm nộp và tiền vi phạm hành chính:

“Điều 9. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

2. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực), trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế chưa phát hiện sai sót của người nộp thuế trong việc khai, xác định số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng sau đó hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế bị phát hiện.”

3. Chỉ nộp thuế GTGT cho các nghiệp vụ L/C không có tính chất tín dụng

Đề nghị Tổng Cục Thuế chỉ truy thu thuế đối với nhóm nghiệp vụ liên quan đến LC không có tính chất tín dụng, theo cách phân loại trong dự thảo mới nhất của Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi đã nêu trên ở mục II. Trên cơ sở được sự chấp thuận về chủ trương của Tổng Cục Thuế đối với đề xuất này, BWG cùng với VNBA sẽ phối hợp chặt chẽ với NHNN để xây dựng bảng phân loại chi tiết các loại phí thu từ nghiệp vụ liên quan đến LC thành 02 nhóm có tính chất tín dụng và không có tính chất tín dụng để tạo cơ sở áp dụng đồng bộ, thống nhất của tất cả các TCTD trên thị trường. .

4. Kế khai tập trung tại trụ sở chính và hạch toán một lần vào năm 2024

Thứ nhất, đề nghị cho phép các TCTD kê khai và nộp thuế GTGT tập trung tại Trụ sở chính, không phải kê khai và nộp thuế về cục Thuế địa phương. Trường hợp cần điều tiết về cục Thuế địa phương, Tổng cục Thuế thực hiện hoặc hướng dẫn điều tiết về Cục Thuế địa phương dựa vào công văn giải trình chi tiết của từng TCTD. Hoặc thực hiện kê khai bổ sung trên tờ khai của một kỳ khai thuế duy nhất bất kỳ theo từng đơn vị kinh doanh (Mã số thuế) trước thời hạn tháng 06/2024. Để cục Thuế địa phương nắm rõ tình hình, các TCTD sẽ gửi thông báo giải trình kỳ thuế đó kèm theo chi tiết số thuế nộp bổ sung theo chi tiết từng tháng.

Thứ hai, đề nghị cho phép TCTD kê khai và hạch toán chi phí một lần vào năm 2024 thay vì thực hiện điều chỉnh hồi tố 10 năm về trước số liệu Báo cáo tài chính và số liệu thuế kê khai.

5. Hạch toán số tiền thuế GTGT truy thu đối với nghiệp vụ L/C vào chi phí hợp lý, hợp lệ

Đề xuất cho phép các TCTD ghi nhận toàn bộ chi phí để thực hiện và liên quan đến Công văn số 5366/TCT-DNL nói trên vào các chi phí hợp lý và được trừ khi tính thuế TNDN của các TCTD. Điều này sẽ giúp giảm áp lực tài chính đối với các TCTD và đảm bảo duy trì hoạt động bình thường và tính công bằng cũng như ghi nhận thiện chí hợp tác từ các TCTD.

Bằng thư này, chúng tôi kính mong Quý Cơ quan cân nhắc và áp dụng các đề xuất trên để đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực hiện quy định thuế GTGT liên quan đến các hoạt động L/C của các TCTD. Chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn từ Quý Cơ quan để sớm triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và hỗ trợ của Văn Phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế và Ngân hàng Nhà nước. Nếu Quý Cơ quan cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ Ban Thư ký BWG theo đầu mối liên hệ của chúng tôi: Bà Hoàng Thùy Linh – SĐT: 096 224 7988/ Email: bwg@vbf.org.vn.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn, và kính mong sớm nhận được hồi âm của Quý Cơ quan, NHNN.

Trân trọng cảm ơn.

Kính thư,

Thay mặt Nhóm Công tác Ngân hàng



Wee Sung San Michele

Chủ tịch

Số: 16621/NHNo-TCKT

V/v vướng mắc trong thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT
đối với dịch vụ L/C theo văn bản 5366/TCT-DNL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế.

Căn cứ văn bản số 1606/TCT-DNL ngày 22/4/2020 của Tổng Cục thuế về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với thư tín dụng (L/C);

Căn cứ Thông báo số 324/TB-VPCP ngày 12/8/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về thuế giá trị gia tăng đối với thư tín dụng (L/C);

Căn cứ văn bản số 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng Cục thuế về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về thuế GTGT đối với hoạt động L/C.

Triển khai văn bản số 1606/TCT-DNL ngày 22/4/2020 của Tổng Cục thuế, Agribank đã thực hiện thu thuế GTGT đối với các khoản thu phí dịch vụ L/C trên toàn quốc kể từ tháng 5/2020 (riêng năm 2019, Agribank đã thực hiện nộp khoản thuế GTGT liên quan đến L/C theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước). Tuy nhiên sau khi nghiên cứu để triển khai văn bản số 5366/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng Cục thuế, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) sẽ gặp một số khó khăn, vướng mắc, nội dung cụ thể như sau:

1. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện văn bản số 5366/TCT-DNL ngày 31/11/2023

a) Về kê khai bổ sung

- Số lượng chi nhánh trong hệ thống Agribank đã triển khai và thu phí liên quan đến L/C khoảng 170 chi nhánh, phần lớn các chi nhánh đều kê khai thuế theo tháng. Nếu phải kê khai bổ sung tại từng chi nhánh theo từng mã số thuế, mỗi chi nhánh sẽ phải điều chỉnh tờ khai theo tháng, bình quân 12 tờ khai/chi nhánh/năm, mỗi năm hệ thống Agribank phải kê khai hơn 2.000 tờ khai gửi cho các cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Khối lượng công việc phát sinh quá lớn, mất rất nhiều thời gian để kê khai, nộp thuế.

- Hệ thống phần mềm hỗ trợ kê khai của cơ quan thuế thay đổi rất nhiều qua các năm cho phù hợp với sự thay đổi của mẫu biểu kê khai. Do đó việc tra cứu, lập tờ khai bổ sung của những kỳ kê khai trước đó trên phần mềm hỗ trợ kê khai cũng không thực hiện được.



Hiện nay, Agribank đã chỉ đạo các chi nhánh trong toàn hệ thống thực hiện thống kê, rà soát, kiểm tra các khoản thu nhập từ dịch vụ L/C từ năm 2011. Tuy nhiên khối lượng công việc rất nhiều, chứng từ đa phần đã được lưu trữ theo quy định nên việc kiểm tra, rà soát, đối chiếu mất rất nhiều thời gian và công sức mới có thể thực hiện được.

b) Về mã số thuế khi kê khai, nộp thuế

- Năm 2013 và 2014, nhiều chi nhánh trong hệ thống Agribank phải thực hiện chuyển đổi mã số thuế về trực thuộc Agribank theo cấu trúc 0100686174-xxx (trước đây các chi nhánh này có mã số thuế 10 số, độc lập với mã số thuế của trụ sở chính Agribank) theo quy định của Luật doanh nghiệp. Agribank không thể kê khai bổ sung tờ khai thuế GTGT theo mã số thuế cũ được (vì mã số thuế cũ đã đóng) và chuyển nghĩa vụ thuế (nếu có) sang mã số thuế mới. Đồng thời Agribank cũng không thể kê khai bổ sung tờ khai theo mã số thuế mới vì không có tờ khai lần đầu theo mã số thuế mới.

- Kể từ năm 2011 đến nay, một số chi nhánh trong hệ thống Agribank có sự chia tách, sáp nhập, chứng từ và hồ sơ được bàn giao theo, do đó ảnh hưởng đến số liệu và việc kê khai các tờ khai điều chỉnh tại thời điểm hiện tại.

c) Nguồn nộp bổ sung thuế GTGT từ hoạt động L/C

Thuế GTGT là loại thuế gián thu, trường hợp phải nộp bổ sung thuế GTGT của dịch vụ L/C đã phát sinh thì ngân hàng phải thu từ khách hàng, trong khi đó từ năm 2011 đến nay có nhiều khách hàng không còn quan hệ giao dịch với ngân hàng hoặc đã phá sản, giải thể nên Agribank không thể thu khoản thuế GTGT phải nộp tăng thêm được từ khách hàng dẫn đến Agribank phải nộp thay.

d) Về hóa đơn, chứng từ khi thực hiện kê khai, tính nộp thuế GTGT đầu ra

Trước tháng 7/2022, Agribank thực hiện chứng từ giao dịch kèm hóa đơn GTGT và hiện nay, Agribank đã triển khai hóa đơn điện tử, việc điều chỉnh thuế GTGT về bản chất ảnh hưởng đến việc xuất hóa đơn. Theo quy định hiện hành về hóa đơn, Agribank phải tìm kiếm lại thông tin của từng hóa đơn giấy trước đây để làm cơ sở lập hóa đơn điều chỉnh cho từng khách hàng, điều này mất rất nhiều thời gian, công sức và cũng rất khó khăn vì khối lượng giao dịch từ những năm 2011 đến nay rất lớn.

2. Kiến nghị và đề xuất

Từ những khó khăn vướng mắc nêu trên, Agribank kiến nghị và đề xuất, nội dung cụ thể sau:

a) Được kê khai, nộp thuế GTGT tập trung tại Trụ sở chính đối với khoản thuế phát sinh tăng thêm từ của nghiệp vụ L/C năm 2011 vào năm 2024 nhằm giảm thiểu thời gian kê khai; tránh tình trạng bị lỗi mã số thuế ở một số chi nhánh đã chuyển đổi mã số thuế hoặc chia tách, sáp nhập; hoặc bị lỗi do thay đổi

hệ thống phần mềm hỗ trợ kê khai theo từng giai đoạn; đồng thời Agribank cũng tuân thủ nộp đủ số tiền thuế GTGT của toàn hệ thống vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2024 khoản thuế GTGT phải nộp bổ sung này do phát sinh từ năm 2011, khoản thuế này Agribank phải nộp thay khách hàng do không thu được từ khách hàng.

c) Không phải thực hiện xuất hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã xuất trước đó khi thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT bổ sung từ năm 2011.

Agribank là đơn vị luôn tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, nộp đúng, nộp đủ theo nghĩa vụ phát sinh. Tuy nhiên do còn nhiều vướng mắc về cơ chế trong tổ chức thực hiện nên chưa triển khai được ngay, Agribank kính báo cáo Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế xem xét tháo gỡ và hướng dẫn để Agribank tổ chức thực hiện. Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế, Agribank sẽ tiếp tục nghiên cứu tổ chức thực hiện đúng quy định.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ngân hàng Nhà nước (để b/c);
- Hiệp hội ngân hàng (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- TV HĐQT phụ trách TCKT (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Kế toán trưởng;
- UBCHS, TTTM;
- Lưu: VP, PC, TKTH, TCKT. (13) 

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Hùng



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1454**/KTNN - CNVII

Hà Nội, ngày **28** tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Bộ Tài
chính về việc thực hiện kết luận
của Phó TTCP về hoạt động thư tín
dụng (L/C)

Kính gửi: Bộ Tài chính

Kiểm toán nhà nước (KTNN) nhận được Công văn số 12622/BTC-TCT ngày 16/11/2023 của Bộ Tài chính về việc thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thư tín dụng (L/C), Kiểm toán nhà nước có ý kiến như sau:

Qua thực tế hoạt động kiểm toán, việc tính thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng (L/C) căn cứ theo các quy định sau: khoản 15 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 quy định về dịch vụ thanh toán qua tài khoản, trong đó có L/C; khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013; khoản 4 Điều 5 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014; khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Do đó, cơ sở pháp lý để tính thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng (L/C) theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn 12622/BTC-TCT ngày 16/11/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Việc xác định tính chất của L/C: khoản 15 Điều 4 và điểm a khoản 6 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 quy định dịch vụ thanh toán qua tài khoản, trong đó bao gồm thư tín dụng (L/C).

- Việc xác định đối tượng chịu thuế của L/C: khoản 8 Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT không bao gồm dịch vụ thanh toán qua tài khoản, trong đó có dịch vụ L/C.

- Về xử phạt vi phạm hành chính: căn cứ Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2013; điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 16, điểm c khoản 3, điểm c khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 32 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Về tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế: căn cứ Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/ 2006 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2013; khoản 4 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014; khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế.

Tuy nhiên, đối với việc xử phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tiền thuế GTGT của dịch vụ L/C, đề nghị Bộ Tài chính xem xét báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, cân nhắc quyết định phù hợp với tình hình thực tế và trên cơ sở rà soát quá trình hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn: ***"không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực)..."***¹. Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể, thống nhất để các tổ chức tín dụng kê khai, hạch toán, nộp thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng đúng quy định.

Kiểm toán nhà nước trân trọng kính gửi Bộ Tài chính để xem xét tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN Bùi Quốc Dũng;
- KTNN chuyên ngành VII;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Bùi Quốc Dũng

¹ Công văn số 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017 của Tổng cục Thuế gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về chính sách thuế GTGT đối với phí L/C hàng xuất khẩu có nêu: ***"các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng có thu các loại phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng (L/C) để bảo lãnh thanh toán đến mua hàng cho khách hàng mà pháp luật không cấm, phù hợp với thông lệ quốc tế thuộc quy chế về bảo lãnh Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng nhà nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng"***.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9463 /NHNN-TD
V/v thuế GTGT đối với khoản
thu từ nghiệp vụ L/C

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 12622/BTC-TCT ngày 17/11/2023 về việc thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thư tín dụng (L/C), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến vướng mắc về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các khoản thu L/C kể từ thời điểm Luật Các tổ chức tín dụng 2010 có hiệu lực, NHNN đã có nhiều văn bản¹ gửi Bộ Tài chính khẳng định căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật thì L/C có bản chất lưỡng tính. Theo đó, Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN đã quy định rõ phát hành L/C thuộc hoạt động cấp tín dụng.

Thực tế thời gian qua, tổ chức tín dụng (TCTD) nộp thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 11754/BTC-CST ngày 06/9/2010 (Công văn 11754). Từ khi Luật Các TCTD 2010 có hiệu lực (01/01/2011), Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn mới đối với việc thu thuế GTGT đối với L/C thay thế Công văn 11754; Chỉ đến khi Kiểm toán Nhà nước kiến nghị thì mới có Công văn 1606/TCT-DNL ngày 22/4/2020 đề nghị Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương "*Rà soát hướng dẫn TCTD trên địa bàn quản lý có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo đúng quy định*".

Trong khi đó, trong giai đoạn sau khi Luật các TCTD 2010 có hiệu lực, tại các Công văn 1092/CT-TTHT ngày 16/02/2011, Công văn 7576/CT-TTHT ngày 15/09/2014 của Cục thuế TP.HCM vẫn viện dẫn Công văn 11754; đồng thời Tổng cục thuế có Công văn 4520/TCT-DNL ngày 04/10/2017 gửi Vietcombank hướng dẫn việc nộp thuế L/C cũng có nội dung hướng dẫn việc áp thuế GTGT đối với các khoản thu L/C như Công văn 11754. Do đó, các TCTD vẫn tiếp tục thực hiện tính thuế GTGT đối với L/C theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn 11754.

Căn cứ tình hình thực tế việc áp dụng thuế GTGT của các TCTD nêu trên và ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội ngân hàng, sau khi rà soát các quy định pháp luật liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế được Bộ Tài chính nêu tại Văn bản số 12622/BTC-TCT, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung thêm quy định tại Khoản 2, Khoản 6 Điều 8 (*quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt, thời hạn truy thu thuế*²) và Khoản 2 Điều 9 (*quy định những trường hợp không xử*

¹ CV 5496/NHNN-TD ngày 30/7/2020; CV 2032/NHNN-TD ngày 29/3/2021; CV 7390/NHNN-TD ngày 18/10/2021; CV 576/NHNN-TD ngày 28/01/2022; CV 1912/NHNN-TD ngày 21/3/2023; CV 4527/NHNN-TD ngày 13/6/2023.

² Điều b khoản 2 quy định: *Thời hiệu xử phạt đối với hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.*

Khoản 6 quy định thời hạn truy thu thuế: a) *Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ tiền thuế truy thu (số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn*

phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn³) Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; đồng thời gửi xin ý kiến các TCTD (là các đối tượng chịu tác động của chính sách) để có đầy đủ căn cứ pháp lý và thực tiễn trong quá trình xem xét, xử lý việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ngoài ra, NHNN nhận được Văn bản 461/HHNH-PLVN ngày 09/11/2023 của Hiệp hội ngân hàng phản ánh ngay sau khi có văn bản số 324/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái, Hiệp hội Ngân hàng đã nhận được ý kiến phản ánh của các ngân hàng hội viên về những vướng mắc, bất cập, có thể tác động đến hoạt động của hệ thống ngân hàng khi thực hiện, triển khai. Vì vậy, ngày 03/11/2023, Hiệp hội Ngân hàng đã tổ chức cuộc họp với một số ngân hàng hội viên, Nhóm công tác ngân hàng nước ngoài.

Trên cơ sở ý kiến trao đổi, thảo luận và thống nhất của các đại biểu dự họp, Hiệp hội Ngân hàng kiến nghị với Bộ Tài chính một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các TCTD. Các nội dung kiến nghị này của Hiệp hội ngân hàng thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Tài chính nên để có đầy đủ cơ sở thực tiễn trong quá trình xem xét, xử lý việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động thư tín dụng, NHNN chuyển văn bản đến Bộ Tài chính để Quý Bộ phối hợp với các bên có liên quan xem xét xử lý tổng thể trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trong việc thu thuế theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 324/TB-VPCP ngày 12/8/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của NHNN gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- PTĐ Đoàn Thái Sơn (để b/c);
- Vụ PC, CSTT, TCKT, CQTTGSNH (để P/h);
- Lưu VP, Vụ TD (3), NT.Hương.

Đính kèm:

- CV 461/HHNH-PLNV.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

quy định, tiền chậm nộp tiền thuế) vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp thuế không đăng ký thuế thì phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tiền thuế cho toàn bộ thời gian trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

³ Khoản 2 Điều 9: Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực), trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế chưa phát hiện sai sót của người nộp thuế trong việc khai, xác định số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng sau đó hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế bị phát hiện.